

Số: /SGDDĐT-GDTrH-QLCL Đăk Nông, ngày tháng 4 năm 2024

V/v hướng dẫn tổ chức thi tốt nghiệp
trung học phổ thông năm 2024

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Các trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Thực hiện Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quy chế thi); Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 (Công văn 1277), Sở GDĐT hướng dẫn công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc, các trung tâm GDNN-GDTX huyện có học sinh tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (gọi chung là trường phổ thông) như sau:

1. Bài thi, hình thức thi, lịch thi, thời gian làm bài thi

a) Bài thi

- Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tổ chức thi 05 bài thi, gồm 03 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; 01 bài thi tổ hợp Khoa học Tự nhiên (viết tắt là KHTN) gồm các môn thi thành phần Vật lý, Hóa học, Sinh học; 01 bài thi tổ hợp Khoa học Xã hội (viết tắt là KHXXH) gồm các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT hoặc các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lý đối với thí sinh học chương trình GDTX cấp THPT.

- Để xét công nhận tốt nghiệp THPT:

+ Thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT (gọi tắt là thí sinh THPT) phải dự thi 04 bài thi, gồm 03 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và 1 bài thi tổ hợp do thí sinh tự chọn. Với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh được chọn để đăng ký dự thi (ĐKDT) một trong 07 thứ tiếng: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông.

+ Thí sinh học chương trình GDTX cấp THPT (gọi tắt là thí sinh GDTX) phải dự thi 03 bài thi, gồm 02 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn và 01 bài thi tổ

hợp do thí sinh tự chọn. Thí sinh GDTX có thể ĐKDT thêm bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh.

- Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh được ĐKDT các bài thi độc lập; đối với bài thi tổ hợp, thí sinh chỉ được đăng ký 01 bài thi tổ hợp hoặc các môn thi thành phần trong cùng 01 bài thi tổ hợp.

b) Hình thức thi

- Các bài thi Toán, Ngoại ngữ và các bài thi tổ hợp: thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan (gọi tắt là bài thi trắc nghiệm).

- Bài thi Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận.

c) Lịch thi, thời gian làm bài và thời gian làm thủ tục dự thi

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi thành phần của bài thi tổ hợp		Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
26/6/2024	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi				
27/6/2024	SÁNG	Ngữ văn		120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
	CHIỀU	Toán		90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
28/6/2024	SÁNG	Bài thi KHTN	Vật lí	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Hóa học	50 phút	08 giờ 30	08 giờ 35
			Sinh học	50 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
	SÁNG	Bài thi KHXXH	Lịch sử	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Địa lí	50 phút	08 giờ 30	08 giờ 35
			Giáo dục công dân	50 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
	CHIỀU	Ngoại ngữ		60 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
29/6/2024		Dự phòng				

2. Đối tượng, điều kiện dự thi

a) Đối tượng dự thi

- Người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi;
- Người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;

- Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh;
- Một số trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định.

b) Điều kiện dự thi

- Người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi phải bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; riêng đối với người học thuộc diện không phải xếp loại hạnh kiểm và người học theo hình thức tự học có hướng dẫn thuộc chương trình GDTX thì không yêu cầu xếp loại hạnh kiểm;

- Người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước phải có Bằng tốt nghiệp THCS và phải bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do xếp loại học lực kém ở lớp 12, phải đăng ký và dự kỳ kiểm tra cuối năm học đối với một số môn học có điểm trung bình dưới 5,0 (năm) điểm (tại trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc trường phổ thông nơi ĐKDT), bảo đảm khi lấy điểm bài kiểm tra thay cho điểm trung bình môn học để tính lại điểm trung bình cả năm thì đủ điều kiện dự thi về xếp loại học lực theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại yếu về hạnh kiểm ở lớp 12, phải được UBND cấp xã nơi cư trú xác nhận việc chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của địa phương để được trường phổ thông nơi học lớp 12 xác nhận đủ điều kiện dự thi về xếp loại hạnh kiểm theo quy định;

- Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT;

* Lưu ý: Thí sinh tự do dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT có học bạ theo chương trình nào phải ĐKDT theo quy định dành cho của chương trình đó.

- Các đối tượng dự thi phải ĐKDT và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn.

3. Hồ sơ ĐKDT

a) Đối với học sinh đã học xong chương trình THPT năm học 2023-2024

- 02 Phiếu ĐKDT giống nhau (Phiếu số 1 và Phiếu số 2);

- Bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu (gọi chung là bản sao) học bạ THPT hoặc học bạ GDTX cấp THPT hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với GDTX do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp;

- Các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có);

- File ảnh (hoặc 02 ảnh 4x6 trong trường hợp đăng ký dự thi trực tiếp) kiểu căn cước công dân, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng;

- Bản chứng thực đối với đối tượng được miễn thi bài thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT (nếu có).

b) Đối với thí sinh đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước, ngoài các hồ sơ quy định tại điểm a mục 3, hồ sơ ĐKDT phải có thêm:

- Giấy xác nhận của trường phổ thông nơi thí sinh học lớp 12 hoặc nơi thí sinh ĐKDT về xếp loại học lực đối với những học sinh xếp loại Kém về học lực quy định tại ý 2 điểm b mục 2;

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS;

- Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận hoặc do sở GDĐT nơi thí sinh đã dự thi xác nhận trong trường hợp thí sinh dự thi tại tỉnh khác;

- 02 ảnh cỡ 4x6 cm (kiểu CCCD/CMND, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng);

- Bản photocopy CCCD/CMND.

c) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT

- 02 Phiếu ĐKDT giống nhau (Phiếu số 1 và Phiếu số 2);

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT;

- 02 ảnh cỡ 4x6 cm (kiểu CCCD/CMND, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng);

- Bản photocopy CCCD/CMND.

d) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp

- 02 Phiếu ĐKDT giống nhau (Phiếu số 1 và Phiếu số 2);

- 02 ảnh cỡ 4x6 cm (kiểu CCCD/CMND, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng);

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS, bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp, bản sao Sổ học tập hoặc bảng điểm học các môn văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT;

- Bản photocopy CCCD/CMND.

4. Thời gian ĐKDT: Từ ngày 02/5/2024 đến hết 17 giờ 00 ngày 10/5/2024.

5. Nơi ĐKDT và nộp hồ sơ ĐKDT

a) Học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024: ĐKDT trực tuyến hoặc ĐKDT trực tiếp tại trường phổ thông nơi học sinh học lớp 12.

b) Thí sinh tự do

Tùy thuộc vào nơi cư trú để nộp hồ sơ ĐKDT về trường THPT được phân công (Phụ lục 5); các đơn vị được phân công phải tạo điều kiện thuận lợi, tiếp nhận hồ sơ ĐKDT trực tiếp của thí sinh tự do và chịu trách nhiệm kiểm tra và nhập dữ liệu vào phần mềm Quản lý thi.

6. Đăng ký và xác nhận điểm bảo lưu để xét công nhận tốt nghiệp

- Thí sinh đã dự thi đủ các bài thi/môn thi quy định trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 nhưng chưa tốt nghiệp THPT và không bị kỷ luật hủy kết quả thi được bảo lưu điểm thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2024. Bài thi/môn thi được bảo lưu điểm thi gồm:

+ Bài thi độc lập đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên;

+ Bài thi tổ hợp đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên và các môn thi thành phần của bài thi này đều đạt trên 1,0 (một) điểm;

+ Môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên.

* Lưu ý: Khi đăng ký bảo lưu điểm bài thi tổ hợp nào, thí sinh phải ghi đủ điểm của tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó trong Phiếu ĐKDT Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh không sử dụng điểm bảo lưu thì phải thi tất cả các bài thi/môn thi đã đăng ký để xét công nhận tốt nghiệp THPT như thí sinh không có điểm bảo lưu.

- Điểm bảo lưu do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 kiểm tra và xác nhận (trong trường hợp thí sinh dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 tại tỉnh khác với tỉnh đã dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 thì việc xác nhận điểm bảo lưu phải do sở GDĐT nơi thí sinh đã dự thi năm 2023 thực hiện kiểm tra và xác nhận). Mẫu xác nhận điểm bảo lưu thực hiện theo Phụ lục 3.

7. Hội đồng thi, Điểm thi

- Tỉnh tổ chức một Hội đồng thi do Sở GDĐT Đắk Nông chủ trì, mã số Hội đồng thi là **63**.

- Các Điểm thi được đặt tại các trường hoặc liên trường THPT ở các huyện, thành phố. Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể Điểm thi đến các đơn vị khi có số liệu thí sinh ĐKDT toàn tỉnh.

8. Nhiệm vụ và trách nhiệm các đơn vị

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp 12 và học sinh lớp 12) học tập Quy chế thi, tập trung vào một số nội dung chính như: Điều 3, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 54 của Quy chế thi; Phụ lục 2, Phụ lục 5 kèm theo Công văn này.

- Tổ chức họp cha mẹ học sinh lớp 12 để thông tin về Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024; tư vấn cha mẹ học sinh và học sinh chọn bài thi tổ hợp để xét tốt nghiệp THPT và bài thi tổ hợp hoặc các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp để tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành giáo dục mầm non sao cho phù hợp với khả năng của học sinh.

- Hướng dẫn thí sinh ĐKDT trực tuyến (đối với học sinh đang học lớp 12 năm học 2023 - 2024) và ĐKDT trực tiếp (đối với thí sinh tự do) đầy đủ và đúng các thông tin; rà soát hồ sơ đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT để đảm bảo độ chính xác thông tin thí sinh điền vào Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, đặc biệt là thông tin về diện ưu tiên để được cộng điểm ưu tiên (nếu có); xem xét và quyết định điều kiện dự thi của thí sinh.

- Tổ chức kiểm tra kỹ hồ sơ ĐKDT, bảo đảm tính chính xác của các văn bản, chứng chỉ, học bạ, CMND/CCCD, giấy tờ chứng minh thuộc diện ưu tiên, khuyến khích, ... Tuyệt đối không tiếp nhận hồ sơ ĐKDT không hợp lệ. Xem xét điều kiện dự thi của thí sinh, quyết định không cho học sinh dự thi nếu không đủ điều kiện hoặc hồ sơ ĐKDT không hợp lệ. Thủ trưởng đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về hồ sơ ĐKDT trực tuyến và trực tiếp tại đơn vị; phải thông báo công khai những trường hợp không đủ điều kiện dự thi chậm nhất **vào ngày 07/6/2024**.

- Thành lập tổ hướng dẫn ĐKDT trực tuyến, trực tiếp và tiếp nhận hồ sơ; chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc ĐKDT như máy vi tính kết nối internet, máy ảnh kỹ thuật số có độ phân giải từ 400x600 pixels, mẫu hồ sơ ĐKDT, túi hồ sơ, ...

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra chéo thông tin thí sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Phụ lục 6).

9. Những vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên môn cụ thể của Kỳ thi thực hiện theo Quy chế thi, Công văn 1277 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn này.

10. Một số công tác khác

a) Sở GDĐT tổ chức vận chuyển, bàn giao đề thi cho các Điểm thi, lịch cụ thể thông báo sau.

b) Báo cáo nhanh các buổi thi: Các Điểm thi thực hiện báo cáo nhanh các buổi thi bằng điện thoại, sau 20 phút tính từ lúc bắt đầu làm bài thi/ môn thi:

c) Hoạt động giám sát thi: Ngoài trách nhiệm được quy định tại khoản 4 Điều 22 của Quy chế thi, cán bộ giám sát (CBGS) có trách nhiệm làm đầu mối liên lạc giữa cán bộ coi thi (đối với các phòng thi được Trưởng Điểm thi bố trí giám sát) và lãnh đạo Điểm thi.

d) Các trường được chọn đặt Điểm thi:

- Thực hiện kiểm tra hệ thống camera đã được trang bị; tổ chức rà soát tất cả các điều kiện về cơ sở vật chất, an toàn, an ninh, ... đảm bảo các điều kiện tổ

chức kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Thời gian hoàn thành trước ngày **21/6/2024**.

- Căn cứ Phương án tổ chức tổ chức kỳ thi của tỉnh, xây dựng phương án tổ chức kỳ thi tại điểm thi có sự lãnh đạo, phối hợp của các cấp, các ngành tại địa phương để tham gia tổ chức kỳ thi; phương án các điểm thi sau khi xây dựng phải báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT để trao đổi thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND huyện, TP (phối hợp);
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDTrH-QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thànhh

Phụ lục 1**LỊCH CÔNG TÁC KỲ THI
TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH-QLCL ngày /4/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Hội nghị tập huấn Quy chế thi và nghiệp vụ tổ chức thi cho cán bộ làm công tác thi.	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 23/4/2024
2	Rà soát, cập nhật thông tin của học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đang học lớp 12 trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, gồm: - Thông tin cá nhân học sinh.	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	- Hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 23/4/2024
	- Thông tin kết quả học tập của học sinh.			- Hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 31/5/2024
3	- Lập và giao tài khoản cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 năm học 2023 - 2024 (gọi tắt là thí sinh đang học lớp 12).	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	- Từ ngày 24/4 đến hết ngày 26/4/2024
	- Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 thử ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống quản lý thi (QLT).			- Từ ngày 24/4 đến hết ngày 28/4/2024
	- Tổ chức cho thí sinh đang học lớp 12 chính thức ĐKDT trực tuyến.			- Từ ngày 02/5 đến 17 giờ ngày 10/5/2024
4	Tổ chức cho thí sinh thuộc điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế thi (gọi tắt là thí sinh tự do) ĐKDT trực tiếp; nhận Phiếu ĐKDT và nhập dữ liệu của thí sinh vào Hệ thống QLT.	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Từ ngày 02/5 đến 17 giờ ngày 10/5/2024
5	Rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có), rà soát điểm bảo lưu của thí sinh (nếu có).	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Từ ngày 11/5 đến hết ngày 17/5/2024
6	In danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c,... của tên học sinh; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến; cho thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách; bàn giao cho thí sinh Phiếu ĐKDT số 2 và lưu Phiếu ĐKDT số 1.	Các đơn vị ĐKDT		Hoàn thành chậm nhất ngày 20/5/2024
7	Kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh.	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 23/5/2024
8	Hoàn thành chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có); bàn giao Danh sách thí	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Từ ngày 24/5 đến hết ngày

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
	sinh ĐKDT và Phiếu ĐKDT hoặc túi hồ sơ ĐKDT (đối với thí sinh tự do) cho Sở GDĐT.			28/5/2024
9	Nhận Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và hồ sơ kèm theo.	Các đơn vị ĐKDT		Hoàn thành chậm nhất ngày 31/5/2024
10	Nhập, rà soát dữ liệu xét công nhận tốt nghiệp, dữ liệu về ưu tiên của thí sinh vào Hệ thống QLT; in thông tin của thí sinh từ Hệ thống QLT, cho học sinh rà soát, ký xác nhận.	Các đơn vị ĐKDT		Từ ngày 01/6 đến hết ngày 06/6/2024
11	Cập nhật báo cáo trước Kỳ thi vào Hệ thống QLT và gửi về Bộ GDĐT. Duyệt thông tin ĐKDT, thông tin xét công nhận tốt nghiệp trên Hệ thống QLT.	Sở GDĐT	Cục QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 07/6/2024
12	Thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi.	Các đơn vị ĐKDT		Hoàn thành chậm nhất ngày 07/6/2024
13	Đánh số báo danh, xếp phòng thi theo từng bài thi/môn thi tại các Điểm thi.	Sở GDĐT		Hoàn thành chậm nhất ngày 11/6/2024
14	In các tài liệu cho công tác tổ chức thi và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh.	Các đơn vị ĐKDT		Hoàn thành chậm nhất ngày 18/6/2024
15	Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức thi tại các Điểm thi.	Sở GDĐT	Các Điểm thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 21/6/2024
16	Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ coi thi.	Sở GDĐT	Các trường phổ thông; cá nhân và đơn vị có liên quan	Hoàn thành chậm nhất ngày 24/6/2024
17	Ban Coi thi làm việc.	Ban Coi thi		Từ ngày 25/6/2024
18	Bàn giao đề thi tới các Điểm thi.	Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi	Các Điểm thi	Ngày 26/6/2024
19	Tổ chức coi thi.	Ban Coi thi của Hội đồng thi	Các Điểm thi	Các ngày 27, 28 và 29/6/2024
20	Cập nhật báo cáo nhanh tình hình coi thi từng buổi thi vào Hệ thống QLT.	Hội đồng thi	Các Điểm thi	Buổi sáng, chậm nhất 11 giờ 30. Buổi chiều, chậm nhất 16 giờ 30
21	Cập nhật báo cáo tổng hợp số liệu và tình hình coi thi vào Hệ thống QLT.	Hội đồng thi	Các Điểm thi	Hoàn thành chậm nhất 11 giờ 30 ngày 29/6/2024
22	Gửi Địa CD0 về Bộ GDĐT	Ban Chấm thi trắc nghiệm		Hoàn thành chậm nhất ngày 05/7/2024

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
23	Gửi Đĩa CD1 về Bộ GDĐT			Hoàn thành chậm nhất ngày 07/7/2024
24	Gửi Đĩa CD2 về Bộ GDĐT			Hoàn thành chậm nhất ngày 09/7/2024
25	Gửi Đĩa CD3 về Bộ GDĐT			Hoàn thành chậm nhất ngày 12/7/2024
26	- Tổ chức chấm thi; - Tổng kết công tác chấm thi; - Gửi dữ liệu kết quả thi về Bộ GDĐT (Đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu điểm bài thi trắc nghiệm và tự luận); - Đối sánh kết quả thi.	Ban Chi đạo thi cấp tỉnh; Hội đồng thi	Cục QLCL; Sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 14/7/2024
27	Công bố kết quả thi	Hội đồng thi	Sở GDĐT, các đơn vị ĐKDT	8 giờ 00 ngày 17/7/2024
28	Xét công nhận tốt nghiệp THPT.	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 19/7/2024
29	Cập nhật vào Hệ thống QLT và gửi báo cáo kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT; công bố kết quả tốt nghiệp THPT.	Sở GDĐT		Hoàn thành chậm nhất ngày 21/7/2024
30	Cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; trả học bạ và các loại Giấy chứng nhận liên quan (bản chính) cho thí sinh.	Thủ trưởng các đơn vị ĐKDT		Hoàn thành chậm nhất ngày 23/7/2024
31	In và gửi Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh.	Hội đồng thi	Sở GDĐT, các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 23/7/2024
32	Thu nhận đơn phúc khảo và lập danh sách phúc khảo.	Các đơn vị ĐKDT		Từ ngày 17/7 đến hết ngày 26/7/2024
33	Chuyên dữ liệu phúc khảo cho Sở GDĐT/Hội đồng thi.	Các đơn vị ĐKDT	Sở GDĐT/ Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 27/7/2024
34	Tổ chức phúc khảo bài thi (nếu có).	Hội đồng thi	Sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 04/8/2024
35	Xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo.	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/8/2024
36	Cập nhật vào Hệ thống QLT; gửi báo cáo và dữ liệu tổng hợp kết quả tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Cục QLCL).	Sở GDĐT	Cục QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 11/8/2024
37	Gửi danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Văn phòng Bộ).	Sở GDĐT	Văn phòng Bộ GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/8/2024

Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC XÃ ĐƯỢC HƯỞNG ĐIỂM ƯU TIÊN
ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT**

*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH-QLCL ngày /4/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện/TP	Tên Quận/Huyện	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường
7213	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	01	Phường Nghĩa Đức (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7214	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	02	Phường Nghĩa Phú (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7215	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	03	Phường Nghĩa Tân (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7216	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	04	Phường Nghĩa Thành (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7217	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	05	Phường Nghĩa Trung (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7218	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	06	Xã Đắk Nia (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7219	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	07	Xã Đắk RMoan (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7220	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	08	Phường Quảng Thành	Khó khăn
7221	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	09	Phường Nghĩa Tân (Từ 28/4/2017 đến 04/6/2021))	Khó khăn
7222	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	10	Xã Đắk Nia (Từ 28/4/2017)	Khó khăn
7223	63	Đắk Nông	01	Thành phố Gia Nghĩa	11	Xã Đắk RMoan (Từ 28/4/2017 đến 04/6/2021))	Khó khăn
7224	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	01	Thị trấn Kiến Đức (Trước 28/4/2017)	Khó khăn
7225	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	02	Xã Đắk Ru	ĐBKK
7226	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	03	Xã Đắk Sin (Trước 04/6/2021)	ĐBKK
7227	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	04	Xã Đắk Wer	ĐBKK
7228	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	05	Xã Đạo Nghĩa (Trước 04/6/2021)	ĐBKK
7229	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	06	Xã Hưng Bình	ĐBKK

TT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện/TP	Tên Quận/Huyện	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường
7230	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	07	Xã Kiến Thành (Trước 28/4/2017)	Khó khăn
7231	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	08	Xã Nghĩa Thắng (Trước 04/6/2021)	ĐBKK
7232	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	09	Xã Nhân Cơ (Trước 04/6/2021)	ĐBKK
7233	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	10	Xã Nhân Đạo	ĐBKK
7234	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	11	Xã Quảng Tín	ĐBKK
7235	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	12	Thị trấn Kiến Đức (Từ 28/4/2017 đến 04/6/2021)	ĐBKK
7236	63	Đắk Nông	02	Huyện Đắk R'Lấp	13	Xã Kiến Thành (Từ 28/4/2017 đến 04/6/2021)	ĐBKK
7237	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	01	Thị trấn Đắk Mil (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7238	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	02	Xã Đắk Gắn	ĐBKK
7239	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	03	Xã Đắk Lao (Trước 04/6/2021)	ĐBKK
7240	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	04	Xã Đắk N'drót (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7241	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	05	Xã Đắk R'la (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7242	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	06	Xã Đắk Sắk	ĐBKK
7243	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	07	Xã Đức Mạnh (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7244	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	08	Xã Đức Minh (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7245	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	09	Xã Long Sơn (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7246	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	10	Xã Thuận An (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7247	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	11	Xã Đắk N'drót (Từ 28/4/2017)	Khó khăn
7248	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	12	Xã Đắk R'la (Từ 28/4/2017)	Khó khăn
7249	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	13	Xã Đức Minh (Từ 28/4/2017)	Khó khăn
7250	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	14	Xã Long Sơn (Từ 28/4/2017)	Khó khăn
7251	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	15	Xã Thuận An (Từ 28/4/2017)	Khó khăn

TT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện/TP	Tên Quận/Huyện	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường
7252	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	16	Xã Đắk R'La (Từ 16/9/2021)	ĐBKK
7253	63	Đắk Nông	03	Huyện Đắk Mil	17	Xã Đức Minh (Từ 16/9/2021)	ĐBKK
7254	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	01	Thị trấn Ea Tling (Trước 28/4/2017)	Khó khăn
7255	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	02	Xã Cư Knia	ĐBKK
7256	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	03	Xã Đắk Đrông	ĐBKK
7257	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	04	Xã Đắk Wil	ĐBKK
7258	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	05	Xã EaPô	ĐBKK
7259	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	06	Xã Nam Dong	Khó khăn
7260	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	07	Xã Tâm Thắng	Khó khăn
7261	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	08	Xã Trúc Sơn	ĐBKK
7262	63	Đắk Nông	04	Huyện Cư Jút	09	Thị trấn Ea Tling (Từ 28/4/2017)	ĐBKK
7263	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	01	Thị trấn Đức An (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7264	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	02	Xã Đắk Hòa (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7265	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	03	Xã Đắk Mól (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7266	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	04	Xã Đắk N'Drung	ĐBKK
7267	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	06	Xã Nam Bình (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7268	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	07	Xã Nâm N'jang (Trước 04/6/2021)	Khó khăn
7269	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	08	Xã Thuận Hà (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7270	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	09	Xã Thuận Hạnh (Trước 28/4/2017)	ĐBKK
7271	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	10	Xã Trường Xuân	ĐBKK
7272	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	11	Xã Đắk Hòa (Từ 28/4/2017 đến 04/6/2021)	Khó khăn
7273	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	12	Xã Đắk Mól (Từ 28/4/2017)	Khó khăn
7274	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	13	Xã Thuận Hà (Từ 28/4/2017)	Khó khăn
7275	63	Đắk Nông	05	Huyện Đắk Song	14	Xã Thuận Hạnh (Từ 20/6/2017)	Khó khăn

TT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện/TP	Tên Quận/Huyện	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường
7276	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	01	Thị trấn Đắk Mâm	ĐBKK
7277	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	02	Xã Buôn Choạch	ĐBKK
7278	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	04	Xã Đắk Đrô	ĐBKK
7279	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	05	Xã Đắk Nang	ĐBKK
7280	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	06	Xã Đắk Sôr	ĐBKK
7281	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	07	Xã Đức Xuyên	ĐBKK
7282	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	08	Xã Nam Đà	ĐBKK
7283	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	09	Xã Năm N'Dir	ĐBKK
7284	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	10	Xã Năm Nung	ĐBKK
7285	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	11	Xã Nam Xuân	ĐBKK
7286	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	12	Xã Quảng Phú	ĐBKK
7287	63	Đắk Nông	06	Huyện Krông Nô	13	Xã Tân Thành	ĐBKK
7288	63	Đắk Nông	07	Huyện Đắk Glong	01	Xã Đắk Ha	ĐBKK
7289	63	Đắk Nông	07	Huyện Đắk Glong	02	Xã Đắk Plao	ĐBKK
7290	63	Đắk Nông	07	Huyện Đắk Glong	03	Xã Đắk R'măng	ĐBKK
7291	63	Đắk Nông	07	Huyện Đắk Glong	04	Xã Đắk Som	ĐBKK
7292	63	Đắk Nông	07	Huyện Đắk Glong	05	Xã Quảng Hòa	ĐBKK
7293	63	Đắk Nông	07	Huyện Đắk Glong	06	Xã Quảng Khê	ĐBKK
7294	63	Đắk Nông	07	Huyện Đắk Glong	07	Xã Quảng Sơn	ĐBKK
7295	63	Đắk Nông	08	Huyện Tuy Đức	01	Xã Đắk Buk So	ĐBKK
7296	63	Đắk Nông	08	Huyện Tuy Đức	02	Xã Đắk Ngo	ĐBKK
7297	63	Đắk Nông	08	Huyện Tuy Đức	03	Xã Đắk R'tih	ĐBKK

TT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Huyện/TP	Tên Quận/Huyện	Mã Xã/Phường	Tên Xã/Phường	Loại Xã/Phường
7298	63	Đắk Nông	08	Huyện Tuy Đức	04	Xã Quảng Tâm	ĐBKK
7299	63	Đắk Nông	08	Huyện Tuy Đức	05	Xã Quảng Tân	ĐBKK
7300	63	Đắk Nông	08	Huyện Tuy Đức	06	Xã Quảng Trực	ĐBKK

Phụ lục 3

MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐIỂM BẢO LƯU

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày / 4 /2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN ĐIỂM BẢO LƯU
(Dùng để xét công nhận tốt nghiệp)**

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG/TRUNG TÂM

Xác nhận học sinh: Nam / Nữ

Sinh ngày : Tại (ghi tên tỉnh):

Đã tham dự kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023 đầy đủ các môn theo quy định, tại hội đồng thi 41, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông, với số báo danh:

Điểm các môn bảo lưu (*chỉ ghi điểm các môn học sinh có nguyện vọng bảo lưu*) là:

Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ
.....

Chỉ ghi vào cột KHTN khi muốn bảo lưu cả 3 môn và ghi rõ điểm thi từng môn

KHTN	Vật lí	Hóa học	Sinh học
.....

Chỉ ghi vào cột KHXH khi muốn bảo lưu cả 3 môn và ghi rõ điểm thi từng môn

KHXX	Lịch sử	Địa lí	GDCD
.....

....., ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

Phụ lục 4**CÁC CHỨNG CHỈ ĐƯỢC MIỄN THI NGOẠI NGỮ
TRONG XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT**

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày / 4 /2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Các trường hợp thí sinh được miễn thi bài thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT:

- Là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thí sinh có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tại phụ lục này hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ được Bộ GDĐT công nhận tương đương với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đạt từ bậc 3 trở lên).

Lưu ý: Chứng chỉ Ngoại ngữ có thể là Ngoại ngữ khác không học tại trường phổ thông; Chứng chỉ Ngoại ngữ phải có giá trị sử dụng đến ngày làm thủ tục dự thi.

TT	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm - TOEIC (4 kỹ năng) Nghe: 275; Đọc: 275; Nói: 120; Viết: 120	Educational Testing Service (ETS)
		IELTS 4.0 điểm	British Council (BC); International Development Program (IDP)
		- B1 Preliminary - B1 Business Preliminary - B1 Linguaskill	Cambridge Assessment English
		Aptis ESOL B1	British Council (BC)
		Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2	Pearson
		Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành
2	Tiếng Nga	TORFL cấp độ 1 (Первый сертификационный уровень - ТРКИ-1)	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- TCF (300 điểm) - DELF B1	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP) Cơ quan Giáo dục Quốc tế Pháp (France

TT	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
			Education International – FEI)
4	Tiếng Trung Quốc	- HSK cấp độ 3	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation)
		- TOCFL cấp độ 3	Ủy ban công tác thúc đẩy Kỳ thi đánh giá năng lực Hoa ngữ quốc gia (Steering Committee for the Test of Proficiency – Huayu)
5	Tiếng Đức	- Goethe-Zertifikat B1 - Deutsches Sprachdiplom (DSD) B1 - Zertifikat B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Phụ lục 5

QUY ĐỊNH
CÁC ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI CỦA THÍ SINH TỰ DO
VÀ TÀI KHOẢN NHẬP HỒ SƠ ĐKDT CỦA THÍ SINH TỰ DO

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày / 4 /2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Tiếp nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh thuộc địa bàn
1	THPT Gia Nghĩa	Thành phố Gia Nghĩa
2	THPT Phạm Văn Đồng	Huyện Đắk R'Lấp
3	THPT Đắk Song	Huyện Đắk Song
4	THPT Trần Hưng Đạo	Huyện Đắk Mil
5	THPT Phan Chu Trinh	Huyện Cư Jút
6	THPT Krông Nô	Huyện Krông Nô
7	THPT Đắk Glong	Huyện Đắk Glong
8	THPT Lê Quý Đôn	Huyện Tuy Đức

Phụ lục 6

QUY ĐỊNH CÁC CỤM KIỂM TRA CHÉO HỒ SƠ THI

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày / 4 /2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tên cụm	TT	Tên trường	Ghi chú
01 Gia Nghĩa, Đắk Glong	1	THPT Gia Nghĩa	Cụm trưởng
	2	THPT DTNT N'Trang Long	
	3	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	
	4	THPT Chu Văn An	
	5	THPT Đắk Glong	
	6	THPT Lê Duẩn	
	7	PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	
	8	Trung tâm GDTX-Ngoại ngữ, Tin học tỉnh	
02 Đắk R'Lấp, Tuy Đức	1	THPT Phạm Văn Đồng	Cụm trưởng
	2	THPT Nguyễn Tất Thành	
	3	THPT Trường Chinh	
	4	THPT Nguyễn Đình Chiểu	
	5	THPT Lê Quý Đôn	
	6	PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'Lấp	
	7	PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	
	8	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đắk R'Lấp	
	9	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tuy Đức	
03 Đắk Mil	1	THPT Đắk Mil	Cụm trưởng
	2	THPT Quang Trung	
	3	THPT Trần Hưng Đạo	
	4	THPT Nguyễn Du	
	5	PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	
	6	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đắk Mil	
04 Đắk Song	1	THPT Đắk Song	Cụm trưởng
	2	THPT Phan Đình Phùng	
	3	THPT Lương Thế Vinh	
	4	PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	
	5	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đắk Song	
05 Cư Jút	1	THPT Phan Chu Trinh	Cụm trưởng
	2	THPT Phan Bội Châu	
	3	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
	4	PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	
	5	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cư Jút	
06 Krông Nô	1	THPT Krông Nô	Cụm trưởng
	2	THPT Hùng Vương	
	3	THPT Trần Phú	
	4	PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	
	5	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Krông Nô	

MỘT SỐ LƯU Ý VỀ BÀI THI TỔ HỢP DÀNH CHO THÍ SINH

- Thí sinh ĐKDT bài thi tổ hợp nào để xét công nhận tốt nghiệp thì phải thi tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó;
- Với mỗi thí sinh, các môn thi thành phần trong mỗi bài thi tổ hợp có cùng một mã đề thi;
- Thí sinh làm bài các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp theo Lịch thi trên cùng một phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN);
- Trong mỗi buổi thi bài thi tổ hợp, thí sinh sẽ làm bài thi theo từng môn thành phần với thứ tự xác định. Bài thi KHTN theo trình tự các môn thành phần: Vật lý → Hóa học → Sinh học; Bài thi KHXH theo trình tự các môn thành phần: Lịch sử → Địa lý → Giáo dục công dân (đối với thí sinh THPT); Lịch sử → Địa lý (đối với thí sinh GDTX);
- Phiếu TLTN được đánh số từ 1-120. Phần trả lời: Số thứ tự các phương án trả lời (A, B, C, D) là tương ứng với thứ tự câu hỏi trắc nghiệm trong đề thi;
- Thí sinh không được ghi chép các nội dung hoặc để lại các dấu hiệu liên quan đến bài thi, đề thi ra các giấy tờ, tài liệu, vật dụng... nào khác ngoài bài thi, giấy nháp (có chữ ký của cán bộ coi thi);
- Thí sinh phải nộp lại đề thi, giấy nháp khi hết thời gian làm bài đối với môn thi thành phần, không phải nộp lại đề thi, giấy nháp đối với môn thi Sinh học và Giáo dục công dân;
- Thí sinh không được nộp bài thi trước khi hết giờ làm bài;
- Thí sinh thi 02 môn thi thành phần liên tiếp (bao gồm cả thí sinh GDTX thi bài thi KHXH): CBCT và thí sinh có mặt tại nơi gọi thí sinh vào phòng thi trước giờ phát đề thi ít nhất 10 phút để làm công tác chuẩn bị. Ngay sau khi hết giờ làm bài của môn thi thành phần thứ nhất của mình, thí sinh phải dừng ngay việc làm bài thi, CBCT thu đề thi và giấy nháp của thí sinh; sau đó, CBCT phát đề thi môn thi thành phần tiếp theo và giấy nháp mới theo đúng Lịch thi. Khi hết giờ làm bài môn thi thành phần thứ hai của thí sinh, CBCT thu Phiếu TLTN, thu đề thi, giấy nháp của thí sinh (trừ các môn thi Sinh học, Giáo dục công dân). Riêng đối với thí sinh chỉ thi 02 môn thành phần thứ nhất và thứ hai của bài thi tổ hợp, sau khi thi xong môn thi thành phần thứ hai, CBCT yêu cầu thí sinh ra khỏi phòng thi, theo hướng dẫn của CBGS di chuyển về phòng chờ, ngồi tại phòng chờ, giữ gìn trật tự, đợi cho đến khi hết giờ làm bài của môn thi cuối cùng mới được rời khỏi Điểm thi;
- Thí sinh thi 02 môn thi thành phần không liên tiếp: Ngay sau khi hết giờ làm bài của môn thi thành phần thứ nhất, thí sinh phải dừng ngay việc làm bài thi, nộp đề thi, giấy nháp cho CBCT. Thí sinh phải ngồi nguyên vị trí, giữ trật tự, đặt Phiếu TLTN sao cho phần tô câu trả lời úp xuống mặt bàn tại vị trí ngồi của thí sinh và bảo quản Phiếu TLTN trong suốt thời gian chờ thi môn thành phần tiếp theo;
- Thí sinh chỉ thi 01 môn thi thành phần: Thí sinh có mặt tại nơi gọi thí sinh vào phòng thi trước giờ phát đề thi ít nhất 10 phút để làm công tác chuẩn bị. Ngay sau khi hết giờ làm bài, CBCT thu Phiếu TLTN, thu đề thi và giấy nháp của thí sinh (trừ các môn thi Sinh học và Giáo dục công dân). Riêng đối với thí sinh chỉ thi môn thi thành phần thứ nhất hoặc thứ hai, sau khi thi xong môn thi cuối cùng theo đăng ký của thí sinh, CBCT yêu cầu thí sinh ra khỏi phòng thi, theo hướng dẫn của CBGS di chuyển về phòng chờ, ngồi tại phòng chờ, giữ gìn trật tự, đợi cho đến khi hết giờ làm bài của môn thi cuối cùng mới được rời khỏi Điểm thi;
- Trong khoảng thời gian nghỉ chờ làm thủ tục thi giữa 02 môn thi thành phần của bài thi tổ hợp, thí sinh đã thi môn thành phần trước đó nếu có nhu cầu đặc biệt và hợp lý thì được CBCT xem xét cho phép ra ngoài phòng thi; thí sinh phải đặt Phiếu TLTN sao cho phần tô câu trả lời úp xuống mặt bàn tại vị trí ngồi của thí sinh; CBCT thứ 2 chịu trách nhiệm giám

sát không để thí sinh khác xâm phạm Phiếu TLTN của thí sinh; thí sinh phải chịu sự quản lý và phải tuân thủ hướng dẫn của CBGS khi ở ngoài phòng thi. CBCT và CBGS cần phối hợp chặt chẽ để cho thí sinh có nhu cầu lần lượt ra ngoài phòng thi, tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến trật tự phòng thi và khu vực thi;

- Thí sinh chỉ thi các môn thi thành phần sau môn thi thành phần thứ nhất của bài thi tổ hợp có mặt tại nơi gọi thí sinh vào phòng thi trước giờ phát đề thi của môn dự thi ít nhất 10 phút, phải giữ trật tự trong khi chờ được gọi vào phòng thi. Nếu thí sinh đến sớm hơn (trước giờ phát đề thi từ 15 phút trở lên) thì phải vào đợi tại các phòng chờ và phải thực hiện đúng các quy định;

- Thí sinh đã thi xong các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp được ra khỏi phòng thi nhưng chưa được rời khỏi khu vực thi. Trong quá trình di chuyển về phòng chờ và trong thời gian ở phòng chờ, thí sinh phải giữ gìn trật tự, tuyệt đối tuân thủ hướng dẫn của CBGS hoặc người quản lý phòng chờ, không được sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ thiết bị liên lạc nào khác; việc sử dụng điện thoại di động hoặc các thiết bị liên lạc trong thời gian này được coi như hành vi vi phạm kỷ luật trường thi, bị lập biên bản và xử lý theo Quy chế thi. Nếu thí sinh có nhu cầu đặc biệt, hợp lý thì được người quản lý phòng chờ xem xét cho phép ra ngoài phòng chờ; khi ra ngoài, thí sinh phải tuân thủ hướng dẫn của CBGS khi ở ngoài phòng chờ./.